

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018; nhiệm vụ và giải pháp kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019

Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Quyết định số 492/QĐ-UBND, ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu, chi ngân sách cho các xã, thị trấn năm 2018,

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân xã, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể xã, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động ban hành các chương trình, kế hoạch và đề ra nhiều giải pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2018, Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô Pang báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 và đề ra nhiệm vụ công tác năm 2019:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2018

I. TRÊN LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp (chi tiết Phụ lục 2)

a, Trồng trọt

- *Diện tích gieo trồng*: Tổng diện tích gieo trồng năm 2018 là 1.141,5ha cây trồng các loại, bằng 94,85 cùng kỳ (CK), đạt 101,8% kế hoạch (KH) (cây lương thực 572ha, bằng 88,7% CK, đạt 100,4% KH), trong đó: đậu các loại 203ha, ngô lai 363ha, lúa rẫy 180ha, mía 85ha, mì cao sản 185ha, ngô địa phương 27ha, mì địa phương 40ha, rau các loại 29,5ha (trong đó: bí 10ha, ớt 2,5ha), dưa hấu 07ha, cây hàng năm khác 15ha, lúa nước 02ha, điều lưu gốc 02ha, cây ăn quả 03ha.

+ Vụ Đông xuân năm 2017-2018 gieo trồng được 181,5ha cây trồng các loại, bằng 108,0% CK, đạt 116,34% chỉ tiêu trên giao, trong đó: lúa nước 02ha, ngô lai 36ha, mì cao sản 45ha, mía tổng số 20ha, đậu các loại 43ha, bí 09ha, dưa hấu 07ha, ớt 1,5ha, cây hàng năm khác 15ha, cây ăn quả 03ha.

+ Vụ Mùa 2018 gieo trồng được 960ha, đạt 99,3% KH Vụ, trong đó: đậu các loại 160ha, ngô lai 327ha, lúa rẫy 180ha, mía lưu gốc 65 ha, mì cao sản 140ha, ngô địa phương 27ha, mì địa phương 40ha, rau các loại 19ha (trong đó: bí 01ha, ớt 01ha), điều lưu gốc 02ha.

- *Năng xuất, sản lượng cây trồng*: Năng xuất các loại cây trồng chủ yếu: Đậu các loại 5,0tạ/ha, bằng 142,9% CK, đạt 69,5.2% KH; ngô lai 45tạ/ha, bằng 126,8% CK, bằng 98,1% KH; lúa rẫy 13,1tạ/ha, bằng 118,2% CK, bằng 89,8% KH; mì cao sản 210tạ/ha, bằng 110,5% CK, bằng 70,5% KH. Tổng sản lượng cây lương thực 1.953 tấn, bằng 117,0% CK, đạt 96,0% KH.

b, Chăn nuôi - thú y:

Triển khai tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng đợt 1 năm 2018, kết quả: Diện tích phát quang 8.058m², quét dọn vệ sinh 10.150m², khơi thông cống rãnh 1.800m², thu gom chất thải 1.130m³, tiêu độc, khử trùng 21.130m²; tổng số 06 lít hóa chất. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiêm phòng vắc xin LMLM Đợt 1 năm 2018 cho đàn trâu bò, đã tiêm được 650/650 liều, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Công tác tiêu độc khử trùng chuồng trại cho gia súc gia cầm, đã phun được 37,500m²/15 lít/06 làng, đạt 100% kế hoạch. Triển khai tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng đợt 2 năm 2018 cho đàn trâu, bò trên địa bàn, đã tiêm được 700/700 liều vắc xin, đạt 100% kế hoạch.

Tổng đàn gia súc 2.039 con, bằng 111,8% CK, đạt 121,5% KH, trong đó: đàn bò 721 con, bằng 101,1% CK, đạt 103,9% KH (bò lai 104 con, chiếm 28% tổng đàn bò so với 30% theo KH); đàn trâu 13 con, bằng 144,4% CK, đạt 130% KH; đàn heo 950 con, bằng 127,5% CK, đạt 145,5% KH; đàn dê 355 con, bằng 98,6% CK, đạt 110,6% KH.

2. Về thực hiện các chương trình dự án trên địa bàn

2.1 Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới:

Năm 2018 xã đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2018 theo quy định.

Tiếp tục duy trì, củng cố 08 tiêu chí NTM đã đạt được trong năm 2017. Năm 2018, xã đạt thêm 02 tiêu chí NTM (hoàn thành chỉ tiêu huyện giao) gồm: tiêu 19 - Quốc phòng và an ninh; tiêu chí số 14 - Giáo dục (thay thế tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư không có khả năng đạt được). Như vậy, xã đã đạt tổng số 10/19 tiêu chí NTM gồm: tiêu chí 1 - Quy hoạch, tiêu chí 3 - Thủy lợi, tiêu chí 4 - Điện, tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông, tiêu chí 12 - Lao động có việc làm, tiêu chí 14 - Giáo dục, tiêu chí 15 - Y tế, tiêu chí 16 - Văn Hóa, tiêu chí 19 - Quốc phòng và An ninh.

Đăng ký và xây dựng 01 làng kiểu mẫu NTM (làng Brăng). Kết quả, tới nay đã có 51/91 hộ có hàng rào, chiếm 60% tổng số hộ, 10% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh; trên 70% các hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn, không còn nhà tạm, dột nát; có trên 20% số hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại (so với từ 70% trở lên theo quy định).

- Hỗ trợ phát triển sản xuất: UBND Huyện đã phê duyệt thuyết minh dự án của xã, UBND xã đã triển khai họp ban quản lý và 48 hộ dân tham gia dự án về triển khai thuyết minh về dự án phát triển sản chuỗi giá trị chăn nuôi và tiêu thụ bò trên địa bàn xã, để ban quản lý và các hộ dân hiểu và nắm rõ công việc thực hiện, cấp

16 con bò cái giống cho 16 nhóm hộ/48 hộ tham gia (mỗi nhóm hộ 03 người tham gia); tổ chức tập huấn cho 48 hộ dân tham gia tập huấn 02 đợt, đợt 1 về kỹ thuật làm chuồng, chọn giống bò, chăm sóc bò, lớp 02 tập huấn về chuỗi giá trị và liên kết thị trường, 48 hộ dân tham gia đầy đủ.

- Về xây dựng cơ bản: Thực hiện đăng ký danh mục các công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2018, cụ thể: Năm 2018, tuyến đường nội đồng làng Brăng; sân thể thao trung tâm các làng Bong, Groi, Kpiêu, Kông; mua sắm trang thiết bị và thực hiện các hạng mục khác của Nhà văn hóa xã: Xây dựng trung tâm thể thao xã; trung tâm thể thao làng Kráp; thiết bị và các hạng mục khác nhà văn hóa các làng Brăng, Kông, Groi.

2.2. Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất: Đã hỗ trợ 08 nhóm LEG với 118 hộ tham gia, tổng kinh phí **1.526.331.000** đồng, trong đó: 07 nhóm LEG nuôi heo lai rừng với 106 hộ gia đình tham gia, quy mô 152 con heo rừng lai giống, kinh phí 1.368.710.000 đồng; 01 nhóm nuôi dê làng Groi với 12 hộ tham gia, quy mô 38 con dê giống, kinh phí 302.710.000 đồng.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng: Triển khai xây dựng 04 hạng mục, tổng kinh phí 1.687.619.000 đồng gồm: Xây mới sân bê tông và hệ thống thoát nước nhà rông làng Bong, xây mới bờ kè nhà Rông và sân bê tông nhà Rông làng Kpiêu, xây mới sân bê tông nhà rông làng Brăng, xây mới rãnh thoát nước và sân bê tông nhà Rông làng Groi; bảo trì sân bê tông nhà rông làng Kông, kinh phí 30.000.000 đồng; bảo trì trường mầm non Họa Mi, kinh phí 30.000.000 đồng.

2.3. Thực hiện các chương trình dự án phát triển sản xuất khác:

- Đã phối hợp với Công ty Miền núi và các đơn vị liên quan của huyện giám sát và cấp 1.328kg giống Bioseed năm 2018 cho 1.155 khẩu đối tượng hộ nghèo, già làng, trưởng bản, gia đình chính sách khó khăn; đã cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng; hiện tại người dân đã xuống giống kịp thời vụ.

- Đã phối hợp với Công ty Miền núi và các ban ngành của huyện giám sát và cấp 10 con bò giống cho 10 hộ nghèo thuộc chương trình 102 năm 2018, cấp giống Ngô lai Bioseed cho các 09 hộ bị thiệt hại do cơn bão số 12 năm 2017 với số lượng giống là 60,68kg; cấp 18.754,83kg phân bón N-P-K cho 242 hộ thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phối hợp với Công ty Miền núi và các ban ngành của huyện giám sát và cấp 17 con bò giống cho 17 hộ nghèo thuộc chương trình 30a năm 2018 cấp đầy đủ và đúng đối tượng.

3. Xây dựng cơ bản khác: Đã được xây dựng, hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình Nhà làm việc của Ban chỉ huy Quân sự xã do Ban Quản lý dự án huyện làm chủ đầu tư. Nghiệm thu đường nội đồng làng Brăng thuộc chương trình NTM và 135, nghiệm thu và đưa vào sử dụng đường nội làng Kráp nguồn vốn thuộc chương trình 135.

4. Khai thác sử dụng công trình thủy lợi:

Đập dâng thủy lợi làng Brăng, quy mô công trình gồm: 01 đập dâng và hệ thống mương 550 m; năng lực tưới thiết kế 05ha; năng lực tưới thực tế 04ha; công trình đang hoạt động bình thường. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập tổ quản lý và ban hành quy chế hoạt động cho tổ, chỉ đạo cho các ban, ngành, cán bộ chuyên môn vận động nhân dân nạo vét kênh mương để phục vụ cho sản xuất. UBND xã đã triển khai họp và vận động tuyên truyền người dân về sử dụng và khai thác để gieo trồng lúa tại đập tràn này.

Hiện nay, công trình vẫn đang còn hoạt động tốt đảm bảo năng lực tưới và tiêu nước đạt 80% so với năng lực thiết kế, tổ tự quản vẫn được duy trì và thực hiện trách nhiệm của mình thường xuyên kiểm tra và tổ chức nhân dân hưởng lợi tiến hành phát quang cây bụi che lấp kênh mương.

5. Công tác quản lý bảo vệ rừng:

Trong năm, xã đã phối hợp tổ chức tuần tra, truy quét 05 đợt, phát hiện và xử lý xong 02 vụ khai thác, vận chuyển gỗ trái phép, trong đó: 01 vụ khai thác gỗ trái phép tại lâm phần thuộc công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kông Hδέ phát hiện 05 cây gỗ xoay bị chặt hạ tại tiêu khu 752 với khối lượng gỗ xẽ kiểm đếm được là 2,552m³ sau khi kiểm tra đã bàn giao cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kông Hδέ quản lý và chuyển về Hạt Kiểm lâm huyện xử lý theo thẩm quyền; 01 vụ vận chuyển gỗ trái phép, thu giữ hơn 200 hộp gỗ đường kính 10 cm dài 80cm tại làng Kông là tang vật vụ vận chuyển lâm sản trái phép đối tượng bỏ lại khi bị lực lượng tuần tra phát hiện, tổng khối lượng là 1,024m³ gỗ Trâm xe Nhóm II. Đã phát hiện và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 trường hợp phá rừng trái phép quy định tại khoản 1 điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP với số tiền 8.000.000 đồng, đồng thời bắt buộc các hộ vi phạm trồng lại rừng để khắc phục hậu quả.

6. Về công tác trồng rừng, trồng cây phân tán:

Trong năm 2018, toàn xã có 27 hộ trồng rừng, diện tích 155,24ha, đạt 107,1% chỉ tiêu huyện giao, trong đó: 107,71ha nằm trong quy hoạch lâm nghiệp đủ tiêu chuẩn nhận tiền hỗ trợ trồng rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP và Quyết định 38/2016/QĐ-TTg, 47,53ha nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Triển khai trồng 5000 cây phân tán năm 2018 hoàn thành chỉ tiêu trên giao, lựa chọn hướng dẫn đợn vị cá nhân được giao cây giống thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ tránh để bị thiệt hại do gia súc phá hoại.

7. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản:

Rà soát, báo cáo tình hình khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn xã, kết quả từ đầu năm tới nay xã không để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

8. Về công trình nước tự chảy: Hiện tại công trình làng Brăng hư hỏng không có nước sinh hoạt cho 02 làng Brăng + Kông: UBND xã làm tờ trình về huyện xin đề xuất cấp trên xem xét sửa chữa, sớm có nước người dân sinh hoạt tại 02 làng.

9. Công tác phòng chống thiên tai:

Để thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và

tìm kiếm cứu nạn năm 2018, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ huy; xây dựng phương phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tập trung vào các vùng xung yếu trên địa bàn.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại địa phương theo phương châm 4 tại chỗ; sẵn sàng huy động lực lượng thanh niên, dân quân trên địa bàn tập trung khắc phục, sửa chữa các công trình bị thiệt hại, đảm bảo đời sống sản xuất của nhân dân; chủ động sử dụng ngân sách địa phương để khắc phục thiệt hại và thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo về huyện theo sự chỉ đạo của UBND huyện.

Trên địa bàn xã xảy ra 01 vụ cháy nhà dân, thiệt hại ước tính khoảng 50 triệu đồng, nguyên nhân vụ việc theo xác định ban đầu có thể do con nhỏ trong hộ Đinh Thị Pức bất cẩn trong việc nấu ăn nên xảy ra vụ cháy. Ủy ban nhân dân xã đã hỗ trợ ban đầu cho 3 hộ bị thiệt hại là 5.000.000đ; đồng thời phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị của huyện hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống.

10. Công tác thu ngân sách địa phương:

Tính đến ngày 10/12/2018, thu ngân sách xã **40.972.000** đồng, đạt 99,9% Dự toán, trong đó: thu phạt giao thông 5.025.000 đồng, thu phạt khác 7.504.000 đồng, thu khác 18.252.000 đồng, thu thuế TNTHĐSXKD 1.014.000 đồng, thuế TN cá nhân từ HĐSXKD 1.596.000 đồng, thu thuế GTGT 4.206.000 đồng, phí môn bài 2.400.000 đồng, phí chứng thực 900.000 đồng, lệ phí hộ tịch 75.000 đồng.

II. CÔNG TÁC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác giáo dục:

Tổng kết năm học 2017 - 2018, toàn xã có 402 học sinh trên 21 lớp, giảm 04 học sinh so với đầu năm học, tỉ lệ duy trì sĩ số học sinh cuối năm học đạt 99,01%, tỉ lệ học sinh chuyên cần đạt 94,3%, trong đó: Mầm non 107 cháu/06 lớp, duy trì sĩ số cuối năm đạt 100%, học sinh chuyên cần đạt 97%; Tiểu học 211 cháu/11 lớp, giảm 02 em (chuyển trường), duy trì sĩ số cuối năm đạt 99,1%, học sinh chuyên cần đạt 95%; Trung học cơ sở 84 em/04 lớp, giảm 02 học sinh (chuyển trường 01 em), duy trì sĩ số cuối năm đạt 97,7%, học sinh chuyên cần đạt 89 trở lên%. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 33 đồng chí. Trong đó: Mầm non 09 đồng chí; TH - THCS 24 đồng chí. Cơ sở vật chất của các trường cơ bản đảm bảo.

Kết quả học tập của học sinh năm học 2017-2018 ở các bậc học: Mầm non, bé khỏe - bé ngoan 50 cháu, chiếm 46,7% (năm học trước là 45,8%); bé ngoan 44 cháu, chiếm 41,1% (năm học trước là 36,6%); bé đạt yêu cầu 13 cháu, chiếm 12,2% (năm học trước là 17,4%). Tiểu học, mức độ hoàn thành chương trình lớp học 200/211 cháu, đạt tỉ lệ 94,7% (năm học trước là 94,6%); chưa hoàn thành 11/211 cháu, chiếm tỉ lệ 5,3% (năm học trước là 5,4%); hoàn thành chương trình tiểu học 33/33, đạt tỉ lệ 100% (năm học trước là 96,6%). Trung học cơ sở, loại giỏi 01 em, chiếm 1,2% (năm học trước là 0,0%), loại khá 28 em, chiếm 33,3% (năm học trước là 30,1%); trung bình 51 em, chiếm 60,7% (năm học trước là 62,7%); yếu 04 em, chiếm 4,8% (năm học trước là 7,2%).

Xét tốt nghiệp THCS cho 14/14 học sinh, đạt tỉ lệ 100%. Số học sinh học tiếp lên THPT và học nghề là 10/14 học sinh, đạt 71,4%.

Sau thời gian nghỉ hè, cơ sở vật chất của các trường được đảm bảo an toàn, không xảy ra hư hỏng mất mát; học sinh đảm bảo an toàn, không tham gia các tệ nạn xã hội. Tới nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đầy đủ cho năm học mới. Xã đã chủ động chỉ đạo, phối hợp với các trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, huy động học sinh tới trường đầu năm học 2018 - 2019 theo đúng quy định nhằm, ổn định nề nếp học ngay từ đầu năm.

Thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh: Các bậc học đã tiến hành cấp phát chế độ ăn trưa và chi phí học tập cho học sinh năm học 2017-2018. Trường mầm non Hòa Mi cấp 76.200.000 đồng tiền hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP (Học kỳ I cấp 35.200.000 đồng cho 88 học sinh, Học kỳ II cấp 41.000.000 đồng cho 82 học sinh); cấp 115.560.000 đồng tiền ăn trưa theo Nghị định 239/NĐ-CP cho 107 học sinh (thời gian 09 tháng). Trường TH-THCS Lê Lợi cấp 110.500.000 đồng tiền hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ (từ Tháng 1 đến Tháng 5 năm 2018) cho 221 học sinh.

Năm học 2018-2019, toàn xã có 415 học sinh/20 lớp, giảm 01 lớp (do nhập lớp học), tăng 11 học sinh so với CK. Trong đó: Tiểu học 212 học sinh/10 lớp, giảm 01 lớp, tăng 02 học sinh; Trung học cơ sở 99 học sinh/04 lớp, tăng 13 học sinh; Mầm non 104 cháu/06 lớp, giảm 03 cháu. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường 34 người, trong đó: Bậc TH-THCS 25 người; bậc mầm non 09 người. Trường TH-THCS Lê Lợi cấp 95.200.000 đồng tiền hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ (từ tháng 9 - tháng 12 năm 2018) cho 238 học sinh.

2. Hoạt động của Trung tâm HTCD:

Trung tâm HTCD xã đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018 ngay từ đầu năm, thông qua các buổi họp tại xã, tại các thôn làng, Ban giám đốc Trung tâm, cán bộ các ban, ngành đoàn thể lồng ghép tuyên truyền tới đông đảo nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm học tập cộng đồng xã, đồng thời vận động người dân tích cực đăng ký tham gia các lớp học do Trung tâm tổ chức.

Tiến hành công tác điều tra nhu cầu học tập, nắm bắt về nhu cầu học tập của người dân tại các thôn làng, các chi Hội trên địa bàn... để mở các lớp bồi dưỡng kiến thức cho người dân phù hợp với điều kiện thực tế; thông tin kịp thời về nội dung, địa điểm, thời gian học kịp thời đến người dân trong các cơ sở thôn, các cơ quan đơn vị trên đại bàn bằng các hình thức: thông báo qua đài truyền thanh của xã, giữ liên lạc với các trưởng thôn, phó thôn bằng điện thoại; thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân tham gia học tập bằng các hình thức khác nhau; phối hợp với Trung tâm GD thường xuyên huyện giới thiệu và mở các lớp bồi dưỡng kiến thức cho người dân.

Đã tổ chức và hoàn thành 02 lớp học về kỹ thuật trồng trọt cho tổng số 50 học viên, trong đó: 01 lớp tại làng Kông gồm 30 học viên; 01 lớp tại làng Kpiêu gồm 20 học viên.

3. Y tế - Dân số - kế hoạch hóa gia đình: Tiếp tục chỉ đạo Trạm y tế xã tăng cường công tác trực, khám chữa bệnh, đảm bảo các nguồn thuốc chữa bệnh đầy đủ, kịp thời khám chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện các chương trình y tế quốc gia ở cơ sở. Tổng số lượt bệnh nhân khám và điều trị: 712 lượt, tăng 67 lượt so với CK, trong đó: Khám và điều trị tại Trạm 641 lượt, tại làng 71 lượt.

Trạm đã củng cố duy trì tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tháng 11 năm 2018 các cấp thâm định đạt : 85,5 /100 điểm, góp phần xây dựng tiêu chí 15 trong xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường năm 2018 01 đợt tại 06/06 làng trên địa bàn, đạt 100% kế hoạch. Qua đó tiến hành tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân dọn dẹp vệ sinh môi trường, tiêu độc, khử trùng tại các thôn làng trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Tháng hành động phòng chống Ma túy năm 2018. Qua đó, cùng với ngành y tế tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã 02 buổi, có 75 người nghe; địa bàn xã không có tụ điểm tiêm, chích, hút ma túy, không có hộ gia đình trồng cây chứa chất ma túy.

UBND xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp trong công tác tuyên truyền tháng cao điểm phòng chống HIV/AIDS năm 2018.

Các hoạt động truyền thông được duy trì thường xuyên với nhiều nội dung hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng loại đối tượng: số lượng tài liệu tuyên truyền 250 tài liệu tờ rơi, sách hỏi đáp DS- KHHGD các loại; số buổi nói chuyện về SKSS/KHHGD tại nhóm nhỏ 36 buổi, người nghe khoảng 288 người; số lần giám sát tại hộ gia đình 38 lần, số người tham gia 555 người; số lần vận động tại nhà 190hộ.

Cuối năm 2018, toàn xã có 357 hộ, 1.575 khẩu, tăng 26 hộ, 54 khẩu so với cùng kỳ; dân số trung bình 1.548 người. Tổng số trẻ sinh 47, tăng 02 trẻ, số người sinh con thứ 3 trở lên 04, chiếm 8,51%; tổng số người chết 30, tỷ suất sinh 30,36/00; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,10 %; tỷ suất tử 1,93 %; số trường hợp kết hôn 25 (22 trường hợp có đăng ký kết hôn), tảo hôn 04 cặp với 06 trường hợp, không có hôn nhân cận huyết.

4. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm: Xã đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2018, đã tổ chức kiểm tra 18/18 cơ sở kinh doanh các mặt thực phẩm trong thời gian 03 ngày từ ngày 16/04-18/04/2018. Kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu, đã tổ chức tuyên truyền tới các hộ kinh doanh thực phẩm và nhân dân về vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra 18/18 cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, không có cơ sở vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Công tác Lao động - Thương binh và xã hội

5.1. Phối hợp tổ chức mở các lớp tập huấn, đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Phối hợp với Trường Trung kinh tế Đông Gia Lai - Thị xã An Khê mở 03 lớp

dạy nghề Sơ cấp Thú y cho 93 học viên, dự kiến đến 15/12/2018 sẽ hoàn thành chương trình lớp học, nâng tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo lên 28% (so với từ 25% trở lên theo quy định).

Triển khai công tác điều tra thu thập thay đổi thông tin phân cung lao động trên địa bàn xã. Triển khai công tác điều tra thu thập thay đổi thông tin phân cung lao động trên địa bàn, xã đã triển khai rà soát xong phân cung lao động biến động trong năm 2018 nộp về cấp trên với số hộ toàn xã là 343 hộ và hộ biến động là 120 hộ. Tính đến thời điểm điều tra xã có 856 người trong độ tuổi lao động, chiếm 56,3% tổng số nhân khẩu, trong đó có: 97 lao động qua đào tạo, chiếm 11,33% tổng số lao động.

5.2. Thực hiện các chế độ, chính sách:

- Đến nay, xã có 37 đối tượng chính sách, giảm so với đầu năm là 01 đối tượng (chết) với số tiền chi trả tính đến tháng 11 năm 2018 là: 765.399.000đ.

- *Chính sách BHYT*: Đã nhận và cấp 1.273 thẻ BHYT gồm: 1190 thẻ BHYT cho người DTTS, 45 thẻ BHYT cho người kinh sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn; 30 thẻ BHYT NCCCM gia hạn năm 2018; 5 thẻ BHYT cận nghèo; 03 thẻ BHYT người nghèo. Báo giảm: 6 thẻ BHYT. Trong đó: DTTS: 04 thẻ; Có công: 02 thẻ (*do chết, chuyển đi nơi khác*).

- *Chính sách hỗ trợ người có công cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ*: Rà soát hộ nghèo khó khăn về nhà ở theo QĐ 455/QĐ-UBND của UBND tỉnh xã có 44 hộ không còn nhu cầu vay vốn (nguyên nhân: hộ đã vay rồi, chuyển đi nơi khác, tự sửa chữa nhà, không đủ điều kiện vay do nợ nhiều. Tính đến thời điểm hiện tại xã có 13 hộ vay vốn theo QĐ 33/2015) Trong đó: 12 hộ vay năm 2017 và 01 hộ vay 2018 ; Qua rà soát xã còn 6 hộ có nhu cầu vay vốn . Bổ sung hộ nghèo giai đoạn 2011- 2015 khó khăn về nhà ở theo Quyết định 455 trong năm 2017 là 07 hộ; bổ sung thêm trong năm 2018 là; 4 hộ. Tiến hành khảo sát lại 02 hộ chính sách có nhà xuống cấp, kết quả hiện tại còn 01 nhà xuống cấp (01 nhà đã tự sửa chữa xong). Ủy ban nhân dân xã đã lập danh sách đề nghị huyện hỗ trợ làm nhà ở cho 01 đối tượng chính sách khó khăn về nhà ở và hiện tại xã được ngân hàng BIDV hỗ trợ làm 01 nhà với trị giá là: 50tr, và gia đình đã làm xong.

- *Chính sách Bảo trợ xã hội*: Tổng số đối tượng BTXH của xã đầu năm 08 đối tượng, cuối năm tăng thêm 9 đối tượng nâng lên toàn xã là 17 đối tượng. Thực hiện cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng tiền trợ cấp xã hội cho các đối tượng chính sách.

- *Chính sách tín dụng ưu đãi*: Xã có 180/204 hộ nghèo, 37/42 hộ cận nghèo đã vay vốn; còn 05 hộ chưa vay.

- *Chế độ mai táng phí*: Làm 03 hồ sơ mai táng phí cho đối tượng 290 từ trần, trong đó đã nhận MTP: 01 đối tượng.

- *Chế độ điều dưỡng cho người có công*: Thực hiện Công văn số 73/PLĐTBXH-PLD ngày 09/03/2018 của phòng Lao động TBXH huyện, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo rà soát lập danh sách gồm 23 đối tượng người có công đăng

ký điều dưỡng tại nhà năm 2018 theo quy định. thanh toán tiền điều dưỡng tại nhà cho 23 đối tượng với số tiền là 1.110.000đ/người.

- Công tác hỗ trợ đối tượng chính sách nghèo: Xã có 03 hộ chính sách thuộc nghèo được huyện tặng sổ tiết kiệm trị giá 10.000.000đ/hộ.

5.3. Tiếp nhận và cấp phát các mặt hàng chính sách:

Tiếp nhận, phối hợp cấp phát tổng số 448 xuất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, của huyện, của xã và các nhà hảo tâm cho đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội, người nghèo khó khăn, tổng trị giá trên **148.310.000** đồng, cụ thể: 31 xuất quà Tết Chủ tịch nước tặng đối tượng chính sách, người có công mỗi xuất trị giá 200.000 đồng, tổng giá trị 6.200.000 đồng; 29 xuất quà tết của Tỉnh cho đối tượng chính sách, người có công, mỗi xuất trị giá 150.000, tổng số tiền 4.350.000; 08 xuất quà tết Tỉnh cho đối tượng BTXH, mỗi xuất 120.000 đồng, tổng trị giá 960.000; 24 xuất quà tết vì người nghèo do xã vận động quyên góp, mỗi xuất trị giá 300.000 đồng, tổng trị giá 7.200.000; 300 xuất quà đoàn từ thiện cho hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mỗi xuất trị giá 300.000, tổng giá trị 90.000.000; 04 xuất quà của Huyện cho người nghèo, mỗi xuất 400.000, tổng trị giá 1.600.000; 10 xuất quà huyện tặng đối tượng chính sách, mỗi xuất 500.000, tổng giá trị 5000.000; 06 xuất quà Tỉnh cho thôn làng, mỗi xuất 5.000.000, tổng giá trị 30.000.000; 06 xuất quà xã cho thôn làng, mỗi xuất 500.000, tổng trị giá 3000.000; 30 xuất quà nhà máy đường cho đối tượng chính sách, người nghèo.

Nhận và cấp 6.045kg gạo cứu đói giáp hạt cho 90 hộ/403 khẩu; 444,782kg gạo cứu đói do CP Hàn Quốc hỗ trợ cho 09 hộ bị thiệt hại do cơn bão số 12 năm 2017.

Nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Huyện, huyện cho xã 02 xuất đối tượng có công được làm nhận sổ tiết kiệm với số tiền 10.000.000 đồng/xổ.

Hoạt động kỉ niệm 71 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ: Xã đã tiến hành dọn vệ sinh khu vực Đài tưởng niệm liệt sĩ, tổ chức cho cán bộ công chức và nhân dân dâng hương tại Đài tưởng niệm. Tiếp nhận và trao 18 xuất quà của Chủ tịch nước cho đối tượng chính sách, mỗi xuất trị giá 200.000 đồng; 10 xuất quà của Huyện, 03 sổ tiết kiệm do các doanh nghiệp tặng cho 03 gia đình chính sách nghèo. Ủy ban nhân dân xã xuất ngân sách tặng 24 xuất quà cho đối tượng chính sách của xã.

5.4. Công tác hiến máu tình nguyện: Lập danh sách cử đi hiến máu nhân đạo năm 2018 với số lượng 15 người.

5.5. Hoạt động từ thiện: Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Tỉnh, Huyện, tặng 200 xuất quà, mỗi xuất trị giá 500.000 đồng do Hội Chữ Thập đỏ Quận Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh tặng cho 200 hộ nghèo, khó khăn của xã. Phối hợp tổ chức thăm, tặng quà cho hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS và học sinh nghèo vượt khó xã Đắk Tơ Pang, ngày 02/11/2018, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Hội Chữ thập đỏ huyện tổ chức buổi tặng quà 400 xuất quà của Đoàn Từ thiện Chùa Hòa Hảo, tỉnh Tiền Giang (do ông Trần Thích làm trưởng đoàn) cho 347 hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS, 48 học sinh nghèo vượt khó và 05 người khuyết tật trên địa bàn xã.

6. Công tác giảm nghèo: Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo và cận nghèo năm 2018 cho 204 hộ nghèo và 42 hộ cận nghèo; đăng ký giảm nghèo cuối năm 2018 dự

kiến giảm 09 hộ tương đương 7,2%. Rà soát xong Phiếu C, C1 đối với hộ nghèo, hộ BTXH phát sinh trong năm 2016 với số hộ nghèo là: 19 hộ/67 khẩu; Hộ cận nghèo là: 28hộ/135 khẩu; Hộ bảo trợ xã hội là: 4 hộ /25 khẩu.

Công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình phục vụ cho an sinh xã hội năm 2019: Cuối năm 2018, tổng số hộ toàn xã là 357 hộ/1.575 khẩu, trong đó: hộ nghèo 182 hộ/882 khẩu, tỷ lệ 50,98% (giảm 10,65% so với đầu năm); cận nghèo 27 hộ/150 khẩu, tỷ lệ 7,56%; hộ có mức sống trung bình 42 hộ/211 khẩu, tỷ lệ 11,8%..

7. Công tác Dân tộc - Tôn giáo:

Thành phần dân tộc: Trên địa bàn xã hiện có 06 dân tộc sinh sống, trong đó: Dân tộc Bahnar 1.480 khẩu, chiếm 93,97%; Kinh 82 khẩu, chiếm 5,21%; Sán Dìu 06 khẩu, chiếm 0,38%; Mường 04 khẩu, chiếm 0,25%, Chăm 03 khẩu, chiếm 0,19%.

Thành phần Tôn giáo: Trên địa bàn xã hiện 02 tôn giáo, với 21 người, trong đó: Công giáo 19 người, tin lành 02 người.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo tiến hành rà soát, xác định, lập danh sách lại các đối tượng thụ hưởng chế độ theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020. Kết quả, xã đã tổng hợp 15 hộ nghèo thiếu nước sinh hoạt gửi về huyện đề nghị hỗ trợ theo quy định.

Phối hợp mở 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng thuộc Chương trình 135 năm 2018 theo Quyết định số 64/QĐ-UBND, ngày 24/5/2018 của UBND huyện cho 110 học viên là thành viên Ban Giám sát cộng đồng, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, công tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn làng, già làng, người có uy tín trong cộng đồng và người dân trên địa bàn xã.

Lập danh sách 02 cán bộ thôn tham gia tập huấn triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg, trong đó 01 cán bộ tham gia tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện đề án cấp xã; 01 cán bộ tham gia tập huấn tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức thay đổi hành vi trong hôn nhân, không tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; 01 cán bộ thôn đi tham quan, học tập mô hình ngoài tỉnh thuộc chương trình 135 theo thông báo số 04/TB-PDT ngày 30/10/2018.

- Công tác người uy tín: Thực hiện công văn số 2481/UBND-VHXH, ngày 12/10/2018 của ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát, bổ sung danh sách người có uy tín năm 2019, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo tổ chức rà soát lại danh sách người có uy tín trên địa bàn. Kết quả, danh sách người uy tín trên địa bàn xã không có thay đổi so với năm 2018 (gồm 06 người uy tín). Rà soát lập danh sách đề nghị cấp phát giống cây trồng, phân bón, các mặt hàng chính sách năm 2018 theo quy định.

- Công tác định cư: Theo ý kiến chỉ đạo của UBND huyện tại Thông báo số 196/TB-VP ngày 01/11/2018, Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc lấy ý kiến các hộ dân làng Kpiêu đối với việc di dời tới khu vực định cư mới. Căn cứ vào kết quả

lấy ý kiến của các hộ dân, Ủy ban nhân dân xã đã làm hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện san ủi mặt bằng khu quy hoạch định cư làng Kpiêu, để tạo điều kiện cho 13 hộ nhà ở có nguy cơ sạt lở cao chuyển tới định cư, ổn định cuộc sống.

8. Văn hóa - Thông tin:

Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tập trung xây dựng thôn làng, hộ gia đình văn hóa. Tập trung tuyên truyền nhân dân làm hàng rào, vườn hoa, nhà tiêu hợp vệ sinh, giữ gìn vệ sinh môi trường khu vực thôn làng; tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm; tháng hàng động bình đẳng giới năm 2018.

Xã đã xây dựng được 07 băng rôn với các nội dung về mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới tại trung tâm xã và 06 làng trên địa bàn; xây dựng 02 băng rôn chào mừng 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02/2018; kỷ niệm 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/05/1890-19/05/2018) 30 năm tái thành lập huyện Kông Chro (30/05/1988-30/05/2018); 43 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2018) và kỷ niệm 132 năm Ngày Quốc tế Lao động (1-5-1886 - 1-5-2018); xây dựng các băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền về ngày hạnh phúc gia đình và chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tại các điểm của các làng và trung tâm xã; thực hiện lồng ghép tuyên truyền về Tháng hành động về bình đẳng giới, tiến hành xây dựng treo 07 băng rôn khẩu hiệu ba nô tuyên truyền đúng chủ đề của năm 2018 tại trung tâm xã và các thôn làng.

Tổ chức treo cờ rủ theo quy định: Quốc tang Chủ tịch nước Trần Đại Quang ngày 26, 27/9; Quốc tang Nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười ngày 05, 06/10; đồng thời thông báo tới nhân dân ngừng mọi hoạt động vui chơi, giải trí trong thời gian diễn ra quốc tang theo quy định.

Phối hợp với đoàn thanh niên và hội phụ nữ xã tổ chức toạ đàm ngày 8/3/2018 tại xã cùng các chi hội của 6 làng; phối hợp tổ chức ngày hạnh phúc gia đình 20/3.

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018; trên cơ sở Hướng dẫn số 01/HD-SVHTTDL ngày 05/02/2018 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai về hướng dẫn tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 27/02/2018 qua đó tổ chức Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018.

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-LĐLĐ-VHTT ngày 12/03/2018 của Liên đoàn Lao động - phòng Văn hóa - thông tin huyện về Phối hợp tổ chức Hội thi “Tiếng hát hay trong cán bộ, CNVC-LĐ và lực lượng vũ trang” năm 2018, Ủy ban nhân dân cùng Công đoàn cơ sở xã và các đơn vị trường học trên địa bàn đã phối hợp tổ chức đội thi, lựa chọn các tiết mục văn nghệ, triển khai tập luyện và tham gia Hội thi góp phần đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tạo không khí vui tươi, giải trí lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần trong cán bộ, công chức đơn vị.

Phối hợp với phòng văn hoá thông tin đưa 01 vận động viên tham gia thi đấu môn đẩy gậy tại tỉnh Gia Lai vào tháng 4 năm 2018.

- Công tác xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa: Phối hợp với Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tổ chức họp bình xét và đề nghị huyện công nhận lại 03 làng văn hóa (làng Brăng, Kpiêu và làng Groi) đủ điều kiện. Ủy ban nhân dân xã đã quyết định công nhận lại 187 hộ gia đình văn hóa, công nhận mới 31 hộ gia đình văn hóa năm 2018; công nhận 09 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu trong năm 2018.

- Hoạt động tổ chức ngày đại đoàn kết năm 2018: Phối hợp với MTTQVN xã xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2018 từ ngày 14 đến ngày 18/11/2018 tại 6 làng và trung tâm xã.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng địa phương:

Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác quốc phòng - quân sự địa phương năm 2017, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2018 theo Hướng dẫn số của Ban chỉ huy Quân sự huyện. Xã duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; công tác xây dựng lực lượng được củng cố, duy trì tốt chế độ sinh hoạt đảng, quán triệt chính trị trong lực lượng dân quân; bảo đảm an toàn tuyệt đối về vũ khí trang bị. Tình hình quốc phòng địa phương trong Quý ổn định.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự trên địa bàn. Thực hiện giao 03 thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2018, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Thực hiện rà soát, thống kê, lập danh sách công dân trong độ tuổi 17; thực hiện công tác cho ra và kết nạp dân quân năm 2018, cụ thể: cho ra 15 ĐC, kết nạp 15 ĐC.

Phối hợp triển khai xây dựng và hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân năm 2018 (huấn luyện ghép 05 xã, thị trấn gồm: Thị trấn Kông Chro, Đắk Tô Pang, Kông Yang, Ya Ma và Yang Nam); chuẩn bị tiến trình biểu, giáo án, bài giảng, bia bảng, mô hình học cụ, đồng thời tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân thời gian từ ngày 26/03/2018 đến ngày 04/04/2018. Công tác huấn luyện diễn ra đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Tiến hành công tác rà soát công dân trong độ tuổi 18-25 tuổi, kết quả có 87 công dân trong độ tuổi phục vụ cho công tác tuyển quân năm 2019 sắp tới. Ban chỉ huy quân sự xã phối hợp với thôn trưởng, bí thư chi bộ, thôn đội trưởng và các chi hội đoàn thể của thôn tiến hành công tác xét duyệt chính trị, đạo đức của công dân, nhằm lựa chọn những thanh niên có đủ sức khỏe, trình độ tạo nguồn thanh niên nhằm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2019.

- Công tác tuyển quân năm 2019: triển khai thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện tại cuộc họp chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2019, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự xã phối hợp với Công xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, tham mưu cho Cấp ủy, Chính quyền trong công tác tuyển quân năm 2019 đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Ủy ban nhân dân xã kiện toàn và đã tổ chức họp Hội đồng nghĩa vụ quân sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách thôn làng phải đến các thôn, làng đề thông báo, tuyên truyền, vận động 14 thanh niên tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2019 đầy đủ, có 04 thanh niên đạt tiêu chuẩn.

2. An ninh trật tự:

Công tác tiếp nhận và giải quyết tin báo, vụ việc: Trong năm Công an xã đã tiếp nhận 01 tin báo về ANTT sau khi tiến hành xác minh Công an xã đã xử phạt hành chính 01 trường hợp số tiền 950.000 đồng, giảm 05 vụ so với CK.

Công tác đảm bảo trật tự ATGT: Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Công an huyện tổ chức tuyên truyền để chủ phương tiện xe công nông, máy kéo nhỏ không được chở người trái pháp luật, chở lâm sản trái phép lưu thông trên các Quốc lộ, đường tỉnh, thị trấn trên địa bàn huyện theo Công văn số 1632/UBND-NC ngày 10/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện, trong buổi tuyên truyền có 17/17 chủ phương tiện tham gia ký cam kết không chở người trái pháp luật, vận chuyển lâm sản trái phép. Thực hiện 75 buổi tuần tra đảm bảo ATGT trên địa bàn, xử phạt VPHC 27 trường hợp số tiền 5.175.000 đồng.

Trong năm, trên địa bàn xã đã xảy ra 05 vụ tai nạn va chạm giao thông, tăng 03 vụ so với CK; làm 03 người chết, tăng 03 người; 05 người bị thương, cụ thể: 01 vụ va chạm xe máy tại làng Bong làm 02 người bị thương và 02 phương tiện hư hỏng nhẹ; 01 vụ tai nạn thương tích tại làng Kông, vụ việc đang được tiến hành xử lý; 01 vụ tai nạn tại khu vực làng Bong, làm bị thương 01 người; 01 vụ tai nạn lật xe tại dốc đầu làng Bong làm 03 người chết trên đường đi cấp cứu, 01 xe tải bị hư hỏng nặng; 01 vụ lật xe tại khu vực dốc cuối làng Groi.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CV/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy về ngăn chặn tình trạng vay tiền mua nợ hàng hóa lãi suất cao trên địa bàn. Kết quả, tới nay chưa phát hiện trường hợp cho vay tiền, mua nợ hàng hóa lãi suất cao trên địa bàn xã.

Thực hiện Luật cư trú và quản lý hành chính: Giải quyết 334 hồ sơ về nhân khẩu, hộ khẩu. Thực hiện công tác báo cáo và nộp hồ sơ tàng thư về đội QLHC theo quy định. Kiểm tra việc thực hiện công tác tạm trú, lưu trú 02 đợt phát hiện 06 trường hợp vi phạm.

Công tác thu thập thông tin dân cư: Thực hiện Kế hoạch số 895/KH-CAH ngày 11/9/2018 của Công an huyện về việc triển khai thu thập thông tin dân cư phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch, triển khai và hoàn thành công tác thu thập thông tin dân cư trên địa bàn xã đảm bảo thời gian quy định. Kết quả, tổng số hộ trên địa bàn 344 hộ, 1.512 nhân khẩu, trong đó nữ 770 nhân khẩu, chiếm 50,9% tổng số nhân khẩu; nhân khẩu từ 14 tuổi trở lên 693 nhân khẩu, chiếm 63,7% tổng số nhân khẩu.

3. Công tác Cải cách hành chính

Xây dựng Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2017 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/12/2018 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2018; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018. Đơn vị đã hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng tinh thần Quyết định số 996/QĐ-UBND, ngày 28/09/2018 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Gia Lai Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kiện toàn quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho thành viên bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát TTHC; tiếp nhận, cập nhật các thủ tục hành chính mới, đưa ra khỏi danh mục niêm yết công khai các TTHC đã bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã do UBND tỉnh Gia Lai quyết định, cụ thể.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã đã tiến hành công khai niêm yết bộ thủ tục hành chính theo các văn bản quy định; niêm yết bằng hình thức văn bản photo trên giấy A4, niêm yết trên bảng TTHC; các thủ tục hành chính được niêm yết bao gồm các lĩnh vực như: Hộ tịch; Chứng thực, Tài nguyên môi trường; Nuôi con nuôi; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phổ biến giáo dục pháp luật; bồi thường nhà nước; Dân tộc; Tôn giáo... TTHC được niêm yết tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân trong tra cứu TTHC và các quyết định về mức thu phí, lệ phí tại trụ sở UBND xã. Tổng số TTHC được niêm yết công khai **193 TTHC/193 TTHC** được công bố còn hiệu lực.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông tin đường dây nóng để Thủ trưởng đơn vị, Lãnh đạo phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp tiếp nhận thông tin phản ánh về “Kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức đơn vị để giải quyết xử lý kịp thời khi có cán bộ, công chức sai phạm. Từ đầu năm đến nay, đơn vị không tiếp nhận trường hợp phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ công chức.

Các thủ tục hành trình được thực hiện đúng theo trình tự quy định được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; 100% hồ sơ công việc của tổ chức công dân được giải quyết đúng theo thời gian quy định. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa theo từng lĩnh vực, cụ thể như sau: Tính đến ngày 20/11/2018: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là **477 hồ sơ**; đã giải quyết xong 477 hồ sơ, đúng hạn 477 hồ sơ, chiếm 100% trong đó: Lĩnh vực chứng thực 209 hồ sơ, lĩnh vực Hộ tịch 250 hồ sơ (đăng ký khai sinh 205 trường hợp, đăng ký khai tử 12 trường hợp, đăng ký kết hôn 29 trường hợp, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 04 trường hợp); lĩnh vực hòa giải 01 hồ sơ; bảo trợ xã hội 13 hồ sơ; người có công 03 hồ sơ.

4. Công tác Tư pháp:

- Công tác Tư pháp: Trong năm, đã tổ chức truyền truyền được 23 buổi, với 1.068 lượt người tham gia. Tập trung tuyên truyền, phổ biến giới thiệu Hiến pháp năm 2013, Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật bảo vệ và phát triển rừng, công tác phòng chống chữa cháy rừng, Nghị định 123/2015/ NĐ-CP về hướng dẫn luật hộ tịch, Nghị Định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Luật giao thông đường bộ; Luật đất đai; Luật bảo vệ trẻ em, Pháp luật về phòng chống ma túy; Luật nghĩa vụ quân sự, Luật cư trú, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật phòng chống thiên tai, Luật đất

đại, triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới, các Nghị quyết đã được thông qua tại Kỳ họp Thứ 5, Quốc hội Khóa XIV; Tuyên truyền lồng ghép Luật an toàn giao thông đường bộ; Luật nghĩa vụ quân sự; Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và các văn bản khác có liên quan.

- Công tác hoà giải: Tiếp nhận được 01 vụ nội dung tranh chấp đất đai nhưng hoà giải không thành.

- Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch tiếp công dân của đơn vị, thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tới nhân dân trên địa bàn; bố trí phòng tiếp công dân, các điều kiện cho việc tiếp công dân và phân công công chức làm nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân xã làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định. Trong năm, đã tiếp nhận và giải quyết xong 02 đơn khiếu nại của công dân về việc đầu tư sản xuất giữa hộ người kinh và người dân địa phương.

5. Công tác cử đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức:

Trong năm, đơn vị đã đăng ký, cử đi tập huấn bồi dưỡng: 01 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức về CNTT năm 2018 theo Công văn số 1363/UBND-NC, ngày 17/06/2018 của UBND huyện; 03 cán bộ, công chức tham gia tập huấn, triển khai thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ tại huyện; 04 lượt cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng chức danh năm 2018; 02 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 01 công chức tham gia lớp đào tạo tập huấn tưới tiết kiệm nước; 01 công chức tham gia tập huấn công tác rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, 01 công chức tham gia tập huấn phần mềm hộ tịch; 05 cán bộ, công chức đăng ký tham gia đào tạo bồi dưỡng theo Quyết định số 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; 03 cán bộ, công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác PCCC; 01 công chức tham gia tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; 09 cán bộ, công chức đăng ký cán bộ, công chức tham gia đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, 01 công chức tham gia tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; 09 cán bộ, công chức đăng ký cán bộ, công chức tham gia đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; Đăng ký 01 cán bộ tham gia Lớp bồi dưỡng kỹ năng, chỉ đạo điều hành và xử lý tình huống trong chỉ đạo điều hành cho cán bộ chủ chốt cấp xã; 01 Công chức xã đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng văn hóa công sở, đạo đức công vụ và quy tắc ứng xử cho CBCC cấp xã năm 2018; 01 công chức đi tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng văn hóa công sở, đạo đức công vụ và quy tắc ứng xử cho CBCC cấp xã năm 2018; 01 công chức đi bồi dưỡng sử dụng chứng thư số chuyên dùng.

6. Công tác sáp nhập thôn làng: Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo xây dựng Đề án sáp nhập, thành lập làng trên địa bàn xã và tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình các làng thực hiện sáp nhập. Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân dân xã lập Tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân xã Khóa VI, kỳ họp thứ Năm ban hành Nghị quyết sáp nhập.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/04/2018 của Hội đồng nhân dân xã về sáp nhập, thành lập làng trên địa bàn xã Đăk Tơ Pang, Ủy ban nhân dân xã lập Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro xem xét triển khai sáp nhập 03 làng xã Đăk Tơ Pang thành 01 làng mới, cụ thể như sau: Sáp nhập các làng: Bong, Kráp, Groi thành 01 làng mới lấy tên là làng Đăk Hway.

6. Công tác đánh giá, xếp loại CBCC và chính quyền cơ sở năm 2018:

Triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 2590/UBND-NV ngày 22/10/2018, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai tới cán bộ, công chức đơn vị thực hiện quy trình đánh giá cán bộ công chức đúng quy trình theo Công văn số 1612/SNV ngày 07/11/2018 của Sở Nội vụ.

Kết quả triển khai thực hiện: chính quyền xã tự xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 06 thôn làng tham gia xếp loại, trong đó có 02 làng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (làng Kông, Kpiêu), 04 làng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (Bong, Groi, Kráp, Brăng). Tổng số cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, các thôn, làng tham gia đánh giá 46 người, kết quả: cán bộ chuyên trách tham gia đánh giá là 10 người (kết quả xếp loại do cấp huyện thực hiện); công chức tham gia đánh giá là 10 người trong đó có 10 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; cán bộ bán chuyên trách ở xã tham gia đánh giá xếp loại là 13 người, trong đó 13 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, làng tham gia đánh giá là 13 người, trong đó có 11 người hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 người hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực.

8. Công tác thi đua - khen thưởng:

Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc. Nhân kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập huyện (30/5/1988-30/5/2018), 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2013-2018 được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy và Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho 01 tập thể, 01 cá nhân; Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen cho 01 tập thể, 04 gia đình xã Đăk Tơ Pang đã có công đóng góp trong quá trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã Quyết định tặng giấy khen cho 04 tập thể; tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” “Chiến sĩ tiên tiến” cho 14 cá nhân có thành tích trong công tác năm 2018. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cho 01 tập thể và 06 cá nhân đã có nhiều thành tích trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ ANTK năm 2018.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

1.1. Ưu điểm:

Đơn vị đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong năm, hoàn thành 17/20 chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2018 (Phụ lục 1).

- Diện tích gieo trồng đạt chỉ tiêu đề ra, cơ cấu các loại cây trồng thay đổi theo hướng tập trung vào các loại cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương: như ngô lai, đậu các loại, mỳ cao sản; năng suất, sản lượng cây trồng tăng

khá so với cùng kỳ; hoàn thành chỉ tiêu phát triển đàn gia súc, không để xảy ra dịch bệnh.

- Với việc triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn đã góp phần thuận lợi cho người dân trong việc đi lại, sản xuất, lưu thông hàng hóa, tiếp cận các dịch vụ, văn hóa, y tế, giáo dục, đời sống của nhân dân được cải thiện, chất lượng cuộc sống được nâng lên, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

- Các nhóm trồng trọt, chăn nuôi mang lại hiệu quả tiếp tục duy trì hoạt động; đồng thời tích cực tham gia tuyên truyền, vận động các hộ dân khác cùng áp dụng kỹ thuật, kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi đã tiếp thu trong quá trình tham gia thực hiện mô hình, dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế góp phần vào công tác giảm nghèo của địa phương. Việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, lồng ghép với các chương trình, chính sách khác đã làm cho bộ mặt nông thôn của xã có phần khởi sắc, hạ tầng nông thôn đã có bước phát triển rõ rệt, nhất là giao thông, điện, trường học, công trình cấp nước sinh hoạt và hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Hoàn thành chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, công tác xây dựng làng nông thôn mới kiểu mẫu được quan tâm thực hiện từng bước thay đổi bộ mặt thôn làng.

- Công tác quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng được chỉ đạo thường xuyên không để xảy ra cháy rừng; việc tuần tra kiểm soát được tăng cường đã ngăn chặn hiệu quả hành vi khai thác vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn.

- Tập trung quản lý, khai thác các nguồn thu ngân sách địa phương hiệu quả, thu ngân sách địa phương đạt chỉ tiêu trên giao.

- Công tác văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế tiếp tục có bước phát triển; quan tâm chăm lo đến các gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước được tổ chức tham gia thu hút đông đảo cán bộ, công chức và nhân dân tham gia.

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện tốt, khắc phục được những tồn tại hạn chế trong năm 2017.

- Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện tốt, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao;

- Trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được tăng cường thực hiện.

1.2. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn tồn tại một số hạn chế sau: Mặc dù đã nhiều cố gắng, nỗ lực chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng nhưng vẫn còn 02/20 chỉ tiêu chưa đạt được (sản lượng lương thực, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế). Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp chưa có bước đột phá, chưa mang lại thu nhập ổn định cho người dân; hiệu quả thực hiện các chương trình dự án phát triển sản xuất chưa tương xứng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước; chưa nhân rộng được nhiều mô hình sản xuất hiệu quả; xây dựng làng kiểu mẫu nông thôn mới còn chậm. Việc lấn chiếm đất rừng vẫn còn xảy ra. Tình trạng học sinh vắng học, bỏ học vẫn tiếp diễn. Số trường

hợp sinh con thứ 3 trở lên, nạn tảo hôn trong đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn xảy ra. Chưa giảm được số vụ, thiệt hại do tai nạn va chạm giao thông gây ra.

2. Nguyên nhân:

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có sự chỉ đạo, hỗ trợ của các cấp và sự lãnh đạo của Thường trực Đảng ủy, giám sát của HĐND, điều hành của Ủy ban nhân dân xã cùng sự nỗ lực của các ngành và nhân dân trên địa bàn đã tập trung khắc phục khó khăn tập trung sản xuất nông nghiệp.

- Thời tiết trong năm khá thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân được ổn định.

- Các nhiệm vụ được lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, phân công thực hiện có hiệu quả tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Tập trung chỉ đạo vận động nhân dân lao động, sản xuất, mở rộng diện tích, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương.

+ Tập trung tuyên truyền phổ biến tới nhân dân về các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai thực hiện trên địa bàn xã đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên để người dân biết cùng tham gia xây dựng góp phần phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018; xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đăng ký đạt được trong năm 2018.

+ Tập trung các nguồn lực xây dựng làng Brăng thành làng kiểu mẫu nông thôn mới. Trước hết phối hợp với các hội đoàn thể xã, cán bộ làng Brăng tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện xóa nhà tạm bợ, dột nát, dọn vệ sinh khu vực thôn làng, xây dựng chuồng trại chăn nuôi, làm hàng rào quanh nhà, làm nhà vệ sinh.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng đồng thời kiểm tra, ngăn chặn kịp thời việc người dân phát rừng làm nương rẫy. Chỉ đạo tổ chức tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển lâm, khoáng sản trái phép trên địa bàn.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-UBND, ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 07/4/2017 của UBND huyện Kông Chro về thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng

+ Triển khai công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình phục vụ cho an sinh xã hội năm 2019.

+ Chỉ đạo công chức chuyên môn phối hợp với các cấp, các đơn vị có chức năng đào tạo nghề cho lao động nông thôn để tuyên truyền vận động người dân tham gia đăng ký học các lớp dạy nghề để nâng cao tỉ lệ lao động qua đào tạo góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn.

+ Triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ theo hướng “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ”, tự hòa giải về ANTT từ cơ sở; tăng cường hoạt động của các tổ tự quản an ninh trật tự trên địa bàn.

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

+ Trong cơ cấu diện tích cây lương thực có hạt, cây lúa cạn chiếm tỷ lệ lớn, là loại cây trồng có năng suất rất thấp; phần lớn diện tích đất sản xuất, địa hình của địa

phương không thuận lợi cho việc gieo trồng cộng với trình độ canh tác, sản xuất của người dân còn thấp, mang nặng tính tự cung tự cấp, chưa áp dụng hiệu quả tiến bộ khoa học kỹ thuật nên năng suất, sản lượng cây trồng nói chung, cây lương thực có hạt nói riêng còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

+ Điều kiện tự nhiên, địa hình của xã đa phần là đồi núi, đi lại khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của người dân. Xã Đăk Tô Pang có địa giới hành chính rộng, giao thông đi lại trong mùa mưa vẫn còn khó khăn, hạn chế cho việc lưu thông hàng hóa; đường giao thông từ khu dân cư đến khu sản xuất của người dân còn rất khó khăn.

+ Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn; người dân đa số là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ do hạn chế về trình độ văn hóa, khả năng tiếp thu chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước còn chậm.

+ Xuất phát điểm kinh tế - xã hội của xã rất thấp, nguồn lực đầu tư của Chương trình chủ yếu từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện phân bổ, việc huy động nguồn lực của cộng đồng rất khó khăn và chưa được phát huy.

+ Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức tuy được nâng lên nhưng còn chưa đồng đều, việc bố trí cán bộ, công chức còn kiêm nhiệm (vừa làm nhiệm vụ chuyên môn, vừa làm nhiệm vụ công tác khác); trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn đôi khi còn khó khăn.

+ Trong quá trình thực hiện chính sách BHYT cho người dân đã xảy ra tình trạng một số trường hợp cấp thẻ BHYT chậm, trùng, sai sót thôn tin trên thẻ. Tình trạng này xảy ra đối với trẻ em dưới 06 tuổi do người thân chậm làm giấy khai sinh cho trẻ, một số trường hợp chuyển đi không thông báo đến chính quyền, chuyển đến chậm liên hệ làm thẻ BHYT cho trẻ.

+ Do ảnh hưởng của những quan niệm, thành kiến, phong tục tập quán lạc hậu, có những tục lệ đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân với đặc trưng của người dân địa phương ăn sâu vào tiềm thức của cộng đồng người dân tộc thiểu số, tạo nên hệ lụy là nạn tảo hôn.

+ Công tác giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn do sự nhận thức của người dân còn rất hạn chế chưa tiếp thu hết các tiềm năng về sự chuyển giao khoa học kỹ thuật, chưa sử dụng đúng mục đích các nguồn chính sách ưu đãi từ nhà nước.

+ Mặc dù đã thực hiện nhiều giải pháp nhưng hầu hết các thành viên là người dân tộc thiểu số không có kinh nghiệm sản xuất lúa nước nên chưa có kinh nghiệm quản lý hoạt động của đập dâng nên chưa mang lại hiệu quả trong sản xuất.

+ Một số ít người dân còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo. Người lao động đa số là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ do hạn chế về trình độ văn hóa, khả năng tiếp cận các tiến bộ khoa học còn chậm do đó gặp khó khăn trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất và tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm tỷ lệ thấp, đây là vấn đề khó khăn trong sản xuất nông nghiệp.

+ Việc đảm bảo cho đầu ra của sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định. Nguồn lực để thực hiện các mục tiêu thuộc Chương trình dự án còn hạn chế. Đa số các hộ tham gia dự án là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp do vậy việc chuyển giao kỹ thuật cho người dân mang lại hiệu quả chưa cao và khó khăn trong việc huy động vốn đối ứng để thực hiện mô hình dự án và tham gia giám sát cộng đồng.

+ Ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông còn hạn chế, số vụ tai nạn giao thông tăng, thiệt hại về người do tai nạn giao thông còn xảy ra trên địa bàn.

Phần II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH NĂM 2019

I - NHIỆM VỤ

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa; ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho nhân dân; phát triển cơ sở hạ tầng ngày càng đáp ứng nhu cầu của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

- Tổng diện tích gieo trồng 1.125 ha, trong đó cây lương thực 561 ha.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt 1.953 tấn.
- Tổng đàn gia súc 2.140 con, trong đó: đàn bò 730 con, bò lai chiếm 30%.
- Thu ngân sách địa phương: 41.000.000 đồng.
- Huy động trẻ em 5 tuổi vào học mầm non, lớp 1 đạt 100%.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh cuối năm học: >99%
- Tỷ lệ trẻ em đến lớp chuyên cần đạt: trên 95%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: < 1,7%.
- Giảm các trường hợp tảo hôn so với năm 2018.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế: 100%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm 2018: 7,2%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: >28%.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa: 65%.
- Số thôn, làng đạt chuẩn văn hóa cấp huyện: 06 làng.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: dưới 27%.
- Duy trì, củng cố 10 tiêu chí Nông thôn mới đã đạt được, xây dựng xã đạt thêm 02 tiêu chí NTM.

III - GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1 - Về kinh tế

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động toàn khóa của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 2015-2020; xây dựng chương trình hành động, xây dựng các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện, phân đầu đạt kế hoạch đề ra.

Huy động tối đa nguồn lực đồng thời sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn đầu tư để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tiếp tục đề nghị các cấp hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên cho các công trình phục vụ phát triển nông nghiệp, khai thác có hiệu quả công trình thủy lợi. Đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển các nhóm sở thích về trồng trọt chăn nuôi đồng thời phát động phong trào thi đua tổ, nhóm sản xuất giỏi và nhân rộng những mô hình sản xuất có hiệu quả cao.

Làm tốt công tác quản lý bảo vệ, phòng chống cháy rừng, nâng cao ý thức trách nhiệm của các chủ rừng; tận dụng các chương trình dự án để phát triển lâm nghiệp trên diện tích đất có khả năng trồng rừng, phát triển mô hình nông lâm kết hợp.

Gắn sản xuất nông nghiệp với thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp hỗ trợ sơ chế và bảo quản nông sản. Tập trung huy động mọi nguồn lực, thực hiện các biện pháp tuyên truyền sâu rộng với nhiều hình thức, phong trào thiết thực nhằm tạo khí thế thi đua, chung tay, góp sức để xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện 02 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

2 - Văn hóa xã hội

Tiếp tục đề nghị các cấp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất các trường học theo hướng chuẩn Quốc gia, ưu tiên xây dựng trung tâm trường Mầm non đồng thời củng cố, trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ công tác dạy và học. Tăng cường vận động học sinh tới trường để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Củng cố, duy trì trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia. Thực hiện tốt các chính sách y tế đối với các đối tượng chính sách, người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số và trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thường xuyên tổ chức tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và tiêm chủng mở rộng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tăng cường các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Củng cố, duy trì hoạt động phát thanh, hệ thống truyền thanh xuống các thôn làng. Chủ động tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ với nhiều nội dung, hình thức phong phú, thiết thực tập trung vào các hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao do các cấp phát động.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết ngăn chặn việc khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý đất đai, ngăn chặn tình trạng người đồng bào dân tộc thiểu số bán đất, cho thuê đất trái phép. Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về dân số kế hoạch hóa gia đình, giữ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 1,7%. Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dân số, thể chất, tinh thần cho người dân. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo; lồng ghép hiệu quả các chương trình, mục tiêu, chương trình quốc gia do cấp trên đầu tư vốn; triển khai các biện pháp nhằm chuyển biến nhận thức trong người dân tộc thiểu số, khơi dậy tinh thần tự lập, ý thức vươn lên trong lao động sản xuất để thoát nghèo bền vững.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Nhận và cấp phát các chế độ, các mặt hàng cứu trợ cho không đến nhân dân đầy đủ và giúp đỡ các đối tượng chính sách khó khăn; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

3. Về cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ, hoàn thiện và thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đề cao vai trò trách nhiệm của cơ quan nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trung thành và tận tụy, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

4. Về quốc phòng – an ninh

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị; tổ chức huấn luyện, diễn tập, xây dựng đội ngũ dân quân tự vệ vững mạnh, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xấu có thể xảy ra. Tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác Quốc phòng - an ninh.

Quan tâm chỉ đạo sâu sắc việc triển khai Chỉ thị 48-CT/TW, Nghị quyết 09/CP và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật và phòng ngừa nạn tự độc, tự tử; thực hiện mục tiêu “*năm xây, năm giảm*” gắn với công tác chuyển hóa địa bàn. Xây dựng triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018; nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô Pong./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Kông Chro;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng NN - PTNT huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Cụm thi đua xã, thị trấn;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các công chức xã;
- Mặt trận, các đoàn thể xã;
- Trường thôn các làng;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Cường

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

(kèm theo Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 12/12/2018 của UBND xã Đắk Tô Pang)

Mục	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt, Chưa đạt so với Kế hoạch
1	Lĩnh vực kinh tế				
-	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	1.122	1.141,5	Đạt
+	Diện tích cây lương thực	Ha	570	572	Đạt
+	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	2.033	1.953	Chưa đạt
-	Diện tích trồng rừng	Ha	145	155,24	Đạt
-	Tổng đàn gia súc	Con	1.678	2.039	Vượt
+	Đàn bò	Con	694	721	Vượt
+	Tỉ lệ bò lai	%	25	28	Đạt
-	Thu ngân sách địa phương	Đồng	41.000.000	40.972.000	Đạt
2	Lĩnh vực văn hóa - xã hội				
-	Huy động trẻ em 5 tuổi vào học mầm non, lớp 1	%	100	100	Đạt
-	Tỉ lệ duy trì sĩ số học sinh cuối năm học	%	98	99,01	Đạt
-	Tỉ lệ trẻ em đến lớp chuyên cần đạt	%	>95	96	Đạt
-	Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên	%	<1,7	1,1	Vượt
-	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	%	100	99,7	Chưa đạt
-	Mức giảm tỉ lệ hộ nghèo.	%	7,2	10,65	Vượt
-	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	15	28	Vượt
-	Tỉ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	%	60	60	Đạt
-	Số thôn, làng đạt chuẩn văn hóa	Làng	5	5	Đạt
-	Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	<27	25,5	Đạt
3	Về thực hiện CTMTQG XD NTM				
-	Duy trì, củng cố các tiêu chí Nông thôn mới đã đạt	Tiêu chí	8	8	Đạt
-	Số tiêu chí NTM đạt được thêm	Tiêu chí	2	2	Đạt

PHỤ LỤC 2

Chỉ tiêu, số liệu sản xuất nông nghiệp năm 2018, kế hoạch năm 2019
(kèm theo Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 10/12/2018 của UBND xã Đắk Tô Pang)



Mục	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)	
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch	Thực hiện		TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
I	TRỒNG TRỌT							
-	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	1.204	1.122	1.141,5	1.125	94,8	101,8
-	Tổng diện tích cây lương thực	Ha	645	570	572	561	88,7	100,4
-	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	1.668	2.033	1.953	1.953	117,0	96,0
1	Cây lương thực	Ha	645	570	572	561	88,7	100,4
1.1	Lúa cả năm	Ha	204	190	182	169	89,2	95,8
-	Năng suất	Tạ/Ha	11,0	15,4	13,1	13,1	118,7	84,7
-	Sản lượng	Tấn	224,7	293,2	238,0	222,2	105,9	81,2
1.1.1	Lúa đông xuân	Ha	1,0	3,0	0,0	1,0	0,0	0,0
-	Năng suất	Tạ/Ha	17,0	32,3	17,0	17,0	100,0	52,7
-	Sản lượng	Tấn	1,7	9,7	0,0	1,7	0,0	0,0
1.1.2	Lúa ruộng vụ mùa	Ha	3,0	7,0	2,0	3,0	66,7	28,6
-	Năng suất	Tạ/Ha	10,0	32,7	20,0	20,0	200,0	61,2
-	Sản lượng	Tấn	3,0	22,9	4,0	6,0	133,3	17,5
1.1.3	Lúa cạn vụ mùa	Ha	200	180	180	165	90,0	100,0
-	Năng suất	Tạ/Ha	11,0	14,5	13,0	13,0	118,2	89,8
-	Sản lượng	Tấn	220,0	260,6	234,0	214,5	106,4	89,8
1.2	Ngô cả năm	Ha	441	380	390	392	88,4	102,6
-	Năng suất	Tạ/Ha	32,7	45,8	44,0	44,2	134,3	96,0
-	Sản lượng	Tấn	1.443,5	1.739,9	1.714,5	1.731,0	118,8	98,5
1.2.1	Ngô lai	Ha	391	340	363	370	92,8	106,8
-	Năng suất	Tạ/Ha	35,0	45,9	45,0	45,0	128,6	98,1
-	Sản lượng	Tấn	1.368,5	1.559,9	1.633,5	1.665,0	119,4	104,7
1.2.2	Ngô địa phương	Ha	50	40	27	22	54,0	67,5
-	Năng suất	Tạ/Ha	15,0	45,0	30,0	30,0	200,0	66,7
-	Sản lượng	Tấn	75,0	180,0	81,0	66,0	108,0	45,0
2	Cây tinh bột có củ	Ha	110	270	225	245	204,5	83,3
2.1	Sắn cả năm	Ha	110	270	225	245	204,5	83,3
-	Năng suất	Tạ/Ha	171,6	290,9	199,3	224,3	116,2	68,5
-	Sản lượng	Tấn	1.887,5	7.854,0	4.485,0	5.495,0	237,6	57,1
2.1.1	Sắn cao sản	Ha	65	230	185	210	284,6	80,4
-	Năng suất	Tạ/Ha	190,0	298,0	210,0	220,0	110,5	70,5
-	Sản lượng	Tấn	1.235,0	6.854,0	3.885,0	4.620,0	314,6	56,7
2.1.2	Sắn địa phương	Ha	45	40	40	35	88,9	100,0
-	Năng suất	Tạ/Ha	145,0	250,0	150,0	250,0	103,4	60,0
-	Sản lượng	Tấn	652,5	1.000,0	600,0	875,0	92,0	60,0

Mục	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)	
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch	Thực hiện		TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
3	Cây thực phẩm	Ha	302	176	240	242	79,3	136,1
3.1	Đậu các loại	Ha	268	136	203	205	75,7	149,3
-	Năng suất	Tạ/Ha	3,5	7,2	5,0	5,0	142,9	69,5
-	Sản lượng	Tấn	93,8	97,8	101,5	102,5	108,2	103,8
3.2	Rau các loại	Ha	34,0	40,0	36,5	36,5	107,4	91,3
-	Năng suất	Tạ/Ha	88,0	117,8	88,0	117,8	100,0	74,7
-	Sản lượng	Tấn	299,2	471,2	321,2	430,0	107,4	68,2
3.2.1	Dưa hấu	Ha			7,0	7,0		
3.2.2	Bí	Ha			10,0	10,0		
3.2.3	Ớt	Ha			2,5	2,5		
3.2.4	Rau khác	Ha			17,0	17,0		
4	Cây CN ngắn ngày	Ha	133	82	86	57	64,3	104,9
4.1	Thuốc lá	Ha	2,1	0,5	0,5	0,5	23,8	100,0
-	Năng suất	Tạ/Ha	7,0	10,0	7,0	10,0	100,0	70,0
-	Sản lượng	Tấn	1,5	0,5	0,4	0,5	23,8	70,0
4.2	Mè	Ha	0,0	1,0	0,0	1,0	-	0,0
-	Năng suất	Tạ/Ha		6,7		6,7	-	0,0
-	Sản lượng	Tấn		0,7		0,7	-	0,0
4.3	Chanh dây	Ha	7,9		0,0	0,0	0,0	-
-	Năng suất	Tạ/Ha	130,0		0,0	0,0	0,0	-
-	Sản lượng	Tấn					-	-
4.4	Mía tổng số	Ha	123,0	80,0	85,0	55,0	69,1	106,3
4.4.1	Mía trồng mới	Ha	110	10	20	5	18,2	200,0
4.4.2	Mía lưu gốc	Ha	13	70	65	50	500,0	92,9
-	Năng suất	Tạ/Ha	650,0	586,0	550,0	586,0	84,6	93,9
-	Sản lượng	Tấn	7.995,0	4.688,0	4.675,0	3.223,0	58,5	99,7
5	Cây CN dài ngày	Ha	2,0	2,0	2,0	2,0	100,0	100,0
	Cây điều	Ha	2,0	2,0	2,0	2,0	100,0	100,0
	Điều kinh doanh	Ha	2,0	2,0	2,0	2,0	100,0	100,0
-	Năng suất	Tạ/Ha	2,5	3,3	2,5	3,3	100,0	75,8
-	Sản lượng	Tấn	0,5	0,7	0,5	0,7	100,0	75,8
6	Cây hàng năm khác	Ha	10	15	14,5	15	152,6	96,7
-	Năng suất	Tạ/Ha	4,0	4,0	4,0	4,0	100,0	100,0
-	Sản lượng	Tấn	3,8	6,0	5,8	6,0	152,6	96,7
7	Cây ăn quả, dược liệu	Ha	2,0	7,0	3,0	3,5	150,0	42,9
-	Năng suất	Tạ/Ha	3,0	3,0	3,0	3,0	100,0	100,0
-	Sản lượng	Tấn	0,6	2,1	0,9	1,1	150,0	42,9
II	CHĂN NUÔI							
	Tổng đàn gia súc	Con	1.824	1.678	2.039	2.140	111,8	121,5
1	Đàn trâu	Con	9	10	13	15	144,4	130,0
2	Đàn bò	Con	710	694	721	755	101,5	103,9
-	Đàn bò lai	Con	180	210	204	230	113,3	97,1
-	Tỷ lệ đàn bò lai	%	25	30	28	30	111,6	93,5
3	Đàn lợn tổng số	Con	745	653	950	1.000	127,5	145,5
4	Đàn dê	Con	360	321	355	370	98,6	110,6